

SỨ MỆNH THỜI ĐẠI CỦA GIÁO DỤC HỌC

• TRỊNH KIM CHÂU *

Học thuật là tiếng nói của thời đại. Mỗi thời đại đều có yêu cầu riêng đối với học thuật và học thuật phải phản ánh những đặc trưng của thời đại. Trong thời kì phát triển mới của lịch sử, Giáo dục học, với tư cách là một bộ phận của học thuật, làm thế nào để đảm nhận sứ mệnh và hoàn thành những trách nhiệm mà thời đại giao phó là một vấn đề hệ trọng đối với phương hướng phát triển của giáo dục học, đồng thời cũng là đề tài quan trọng mà các nhà giáo dục học đều cần phải quan tâm suy nghĩ.

1. Hội nhập với kinh tế - xã hội, thể hiện đầy đủ trí tuệ về giáo dục

Khi bàn về quy luật giáo dục, các sách giáo khoa Giáo dục học thường lập luận rằng: giáo dục thích ứng với nhu cầu phát triển xã hội là một trong những quy luật cơ bản của giáo dục. Nhưng, điều không thể phủ nhận là, trước nhu cầu kinh tế - xã hội đang biến đổi một cách nhanh chóng, việc nghiên cứu trong lĩnh vực Giáo dục học những năm gần đây, về một mức độ nhất định, đã trở nên lạc hậu, không đạt được yêu cầu "thích ứng", thậm chí có dấu hiệu trượt ra ngoài quỹ đạo kinh tế - xã hội. Nếu quan sát kĩ, dễ dàng nhận ra các vấn đề trong thành quả nghiên cứu Giáo dục học những năm gần đây.

Thứ nhất, việc nghiên cứu Giáo dục học trong thời kì nảy sinh những biến đổi quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế, xã hội đang tồn tại hiện tượng "lạc lõng" và "mất vị trí". Giáo dục là bộ phận tổ thành quan trọng của kinh tế - xã

hội. Việc nghiên cứu Giáo dục học tất nhiên phải quan tâm sâu sát tới những biến đổi, phát triển của kinh tế, xã hội, đưa ra tiếng nói của chuyên ngành mình trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, cống hiến trí tuệ của chuyên ngành để giáo dục trở thành một lĩnh vực không thể xem nhẹ, làm cho giáo dục trở thành chỗ dựa khoa học của sự phát triển kinh tế - xã hội. Nhưng sự thực không như vậy, nhiều biến đổi quan trọng về kinh tế - xã hội không hề thấy bóng dáng của Giáo dục học. Ví dụ như đô thị hóa là một tiêu chí quan trọng của sự phát triển kinh tế - xã hội Trung Quốc từ cuối thế kỉ XX đến nay, nhưng các nhà Giáo dục học rất ít quan tâm đến. Một mặt, trong việc lựa chọn chiến lược đô thị hóa rất ít người bàn đến giáo dục và phân tích, khảo chứng ảnh hưởng của nó đối với giáo dục, mặt khác, cũng rất ít nhà giáo dục học tìm hiểu những cơ hội và thách thức của đô thị hóa đối với giáo dục, nghiên cứu, đánh giá các vấn đề về khuynh hướng đô thị hóa trong cải cách và phát triển giáo dục Trung Quốc.

Thứ hai, việc nghiên cứu Giáo dục học đã thích ứng một cách bị động đối với những biến đổi của kinh tế - xã hội, thiếu dũng khí và trí tuệ để dẫn dắt sự phát triển kinh tế - xã hội. Giáo dục học không phải là không nhận ra những biến đổi của kinh tế - xã hội, một số nhà Giáo dục học rất nhạy cảm với những biến đổi đó, có những phản ứng khá nhanh đối với biến đổi kinh tế - xã hội. Nhưng nhìn chung, phản ứng đó là bị động,

* Tác giả là Giáo sư Viện Nghiên cứu cải cách và phát triển giáo dục cơ bản, Đại học Sư phạm Hoa Đông và là Chủ nhiệm Phòng nghiên cứu Học viện Cán bộ Phố Đông Trung Quốc. Bài viết đăng trên tạp chí Nghiên cứu Giáo dục (Trung Quốc) số 7/2006.



là "thủ thế". Thường là kinh tế xã hội biến đổi trước, rồi mới thấy sự lộn giải của giới Giáo dục học, chứ chưa thấy tình hình ngược lại. Giáo dục không phải là toàn bộ nội dung của sự phát triển kinh tế - xã hội, sự phát triển kinh tế - xã hội không thể hoàn toàn dựa vào sự phản ứng và trí tuệ của giáo dục. Đó là điều ai cũng thừa nhận. Một mặt khác của sự việc là, giáo dục cuối cùng là nội dung và lĩnh vực quan trọng của sự phát triển kinh tế - xã hội, trí tuệ của các nhà Giáo dục cần phải được tôn trọng, sự tìm tòi về lí luận của giới Giáo dục học cần phải đưa vào phạm trù xem xét biến đổi kinh tế - xã hội. Nhưng cái mà giới Giáo dục học còn thiếu chính là trí tuệ được sự phát triển kinh tế - xã hội coi trọng. Không làm gì thì dần dần sẽ mất địa vị và nếu cứ như thế lâu dài, thì dù giới Giáo dục học có hiểu biết như thế nào đi nữa cũng không thể được coi trọng.

Thứ ba, việc nghiên cứu Giáo dục học chưa nắm bắt kịp thời các vấn đề mới, tình hình mới, mâu thuẫn mới do sự phát triển kinh tế - xã hội đem lại cho giáo dục. Khi biến đổi trở thành trạng thái bình thường thì một trong những chức trách lớn lao của công tác nghiên cứu học thuật chính là nắm bắt xu hướng biến đổi và phát triển, phân tích các vấn đề nảy sinh do sự biến đổi, thấy được những mâu thuẫn do biến đổi đem lại. Điều này cũng đúng đối với việc nghiên cứu Giáo dục học. Sự đa dạng hóa phương thức sinh hoạt có ý nghĩa gì đối với giáo dục, sự đa nguyên hóa các nhóm lợi ích tác động như thế nào đến giáo dục, sự thay đổi phương thức phân phối dẫn đến những vấn đề giáo dục nào, sự phân hóa các chuẩn mực giá trị ảnh hưởng như thế nào đến giáo dục... đòi hỏi Giáo dục học phải trả lời, nhưng, trên thực tế, chúng ta thấy rất ít kết quả nghiên cứu có tính sáng tạo về phương diện này.

Thứ tư, việc nghiên cứu Giáo dục học chưa kịp thời lắng nghe tiếng nói của quần chúng nhân dân, chưa quan tâm sâu sắc đến dư luận và tình hình để có thể tìm ra biện pháp giải quyết khó khăn của giáo dục. Nhiều nhà Giáo dục học còn bàng quan với những phê phán như vậy, họ cho rằng việc quan tâm đến dân sinh và dư luận là việc của các quan chức chính phủ, không liên quan gì tới người nghiên cứu Giáo dục học. Kì thực, Giáo dục học với tư cách là một ngành khoa học ứng dụng, có trách nhiệm quan trọng nghiên cứu, xác định đối tượng trong các vấn đề giáo dục được quần chúng nhân dân quan tâm, đề ra các biện pháp và phương pháp giải quyết những vấn đề đó. Chức trách của Giáo dục học còn ở chỗ tìm ra những điểm nóng giáo dục trong dư luận và đưa ra những phân tích, kiến giải về mặt học thuật đối với những điểm nóng đó. Hiện nay, chỉ thấy sự phản hồi của các cấp quản lí giáo dục chứ chưa thấy sự phân tích, độc lập, khách quan và lí tính của giới Giáo dục học đối với tiếng nói và dư luận của quần chúng nhân dân. Trong thời đại tin học hóa - thời đại ý thức dân chủ của nhân dân nâng cao chưa từng thấy, giới Giáo dục học cần phải suy nghĩ, thay đổi cách thức tư duy học thuật vốn có, thay đổi hình ảnh truyền thống của những người chiếm giữ địa vị cao ở trong lâu đài học thuật, phải biết lo cái lo của nhân dân, nắm bắt dân tình, trả lời dư luận, coi những vấn đề nhân dân và dư luận quan tâm là điểm tập trung sức lực nghiên cứu của mình.

Việc nghiên cứu Giáo dục học muốn thay đổi tình hình nói trên, đảm đương nhiệm vụ lịch sử của mình thì phải mở rộng tầm nhìn về giáo dục, ý thức về cái chung, thực sự nghiên cứu các vấn đề và hoạt động giáo dục trong bối cảnh phát triển xã hội, tìm ra con đường thoát khỏi tình

thế khó khăn của giáo dục bằng cách kết hợp lịch sử và hiện thực cũng như xác định vị thế phát triển giáo dục từ tình thế chung của sự phát triển đất nước. Đồng thời, việc nghiên cứu Giáo dục học cũng phải tăng cường ý thức trách nhiệm, gắn chức trách của các nhà Giáo dục học với sự biến đổi và phát triển kinh tế - xã hội, với tiếng nói của nhân dân, với những vấn đề mới, tình hình mới và mâu thuẫn mới xuất hiện trong giáo dục, đóng góp trí tuệ và tạo chỗ dựa khoa học cho sự phát triển kinh tế - xã hội; tăng cường ý thức phục vụ, coi việc phục vụ thực tiễn, phục vụ nhân dân là điểm xuất phát của công tác nghiên cứu Giáo dục học, thể hiện giá trị và sức mạnh học thuật của mình trong quá trình gắn nghiên cứu lí luận Giáo dục học với khát vọng giáo dục của nhân dân, với nhu cầu thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu thực tế của cải cách giáo dục.

2. Tập trung vào cải cách giáo dục, thiết lập hệ thống sáng tạo mới

Năm 2005, xoay quanh vấn đề cải cách thể chế điều trị và cải cách nhà ở, giới khoa học xã hội đã tiến hành nhiều nghiên cứu, tìm tòi, chẩn đoán, bắt mạch vấn đề cải cách điều trị và cải cách nhà ở, đưa ra một số phán đoán, nhận định khác nhau, nhưng nhìn lại giới Giáo dục học thì hình như chưa có sự phân tích, phê phán nào ở tầm sâu về cải cách giáo dục. Các nhà nghiên cứu Giáo dục học nhiều lắm cũng chỉ say sưa với những vấn đề chi tiết, cụ thể về giáo dục và dạy học, thiếu sự quan tâm "vĩ mô" cần có của các học giả đối với cải cách giáo dục.

Hiện tượng giới Giáo dục học xa rời cải cách giáo dục không phải là mới xuất hiện ngày nay, thực ra đã tồn tại trong một giai đoạn lịch sử khá dài. Xét từ vấn đề giáo dục chất lượng, từ đầu những năm 90 của thế kỉ XX, sau khi giáo dục

cơ bản của Trung Quốc được xác lập theo tư tưởng chỉ đạo là thúc đẩy giáo dục tố chất một cách toàn diện thì sự quan tâm tìm tòi về giáo dục chất lượng của giới Giáo dục học không nhiều. Tuy kết quả nghiên cứu rất nhiều, nhưng rất ít sản phẩm khoa học có chất lượng, có thể giải đáp các vấn đề thực tiễn. Cho đến nay, giáo dục chất lượng đã có lịch sử mười mấy năm, nhưng như một số nhà khoa học nhận xét thì vẫn chưa có sự tiến triển mang tính đột phá. Ngoài nguyên nhân về mặt thể chế, cơ chế ra, có lẽ cũng có nguyên nhân là nghiên cứu của giới Giáo dục học không nhiều và không đủ chỗ dựa về học thuật. Cải cách giáo dục liên quan tới hàng triệu gia đình, liên quan đến các lĩnh vực xã hội và các bộ, ngành, sự phức tạp, gian khổ vượt xa sự tiên đoán của chúng ta. Cải cách giáo dục cần đến sự tham gia của giới Giáo dục học, đòi hỏi giới Giáo dục học đào luyện những kinh nghiệm thực tiễn giáo dục, tiếp thu có phê phán cách làm của nước ngoài, phân tích các nhóm lợi ích có liên quan tới cải cách giáo dục. Đây chính là cơ hội lịch sử và là sân chơi quan trọng để thể hiện giá trị học thuật, là thời cơ then chốt không dễ gì cầu mong mà có được đối với việc nâng cao phẩm chất học thuật của giới Giáo dục học. Cải cách giáo dục đã là xu thế không thể lay chuyển, đã trở thành dòng chính của sự phát triển kinh tế - xã hội thì những người nghiên cứu Giáo dục học cần phải nhìn thẳng vào vấn đề và khó khăn của cải cách giáo dục, cung cấp chỗ dựa về trí tuệ cho cải cách giáo dục, cống hiến xứng đáng cho việc nâng cao tính khoa học của các quyết sách cải cách giáo dục, góp phần giải quyết các mâu thuẫn và vấn đề ở tầm sâu của cải cách giáo dục.

Muốn chuyển trọng tâm nghiên cứu sang cải cách giáo dục thì phải tăng cường nghiên cứu



vấn đề cải cách giáo dục, nắm vững đặc điểm cơ bản và xu thế phát triển tổng thể của cải cách giáo dục trên phạm vi thế giới, xem xét sự phát triển của cải cách giáo dục dưới góc độ lịch sử, nắm bắt nhạy bén những biến đổi mới do cải cách đem lại, tập trung sức tìm tòi những mâu thuẫn mới, vấn đề mới và tình hình mới nảy sinh. Điều đó cũng có nghĩa là phải căn cứ vào yêu cầu xây dựng một nhà nước theo mô hình sáng tạo, chú trọng các vấn đề có liên quan đến đổi mới giáo dục để tiến hành nghiên cứu, đặc biệt là phải tăng cường nghiên cứu xây dựng hệ thống giáo dục mới, sáng tạo.

Chức trách quan trọng của nghiên cứu học thuật là tìm đến tận ngọn nguồn, gốc rễ, suy xét tận cùng mọi lí lẽ, bởi vì chính trong việc tìm tòi không mệt mỏi như thế, mới làm sáng tỏ "cái lí" và con đường "đạt lí" mới ngày càng lộ rõ. Đồng thời, hoạt động thực tiễn mới được xác minh trong quá trình nắm được thực trạng và hiểu được vì sao lại như vậy. Cùng với việc xây dựng hệ thống sáng tạo quốc gia, hệ thống sáng tạo giáo dục cũng được đưa vào chương trình nghị sự. Tư duy tổng thể về xây dựng hệ thống sáng tạo giáo dục, về cấu trúc khung của hệ thống sáng tạo giáo dục và về mối liên hệ giữa hệ thống sáng tạo giáo dục và hệ thống sáng tạo quốc gia đòi hỏi giới lí luận giáo dục phải đưa ra sự phân tích lí tính.

3. Thúc đẩy sáng tạo lí luận, định hướng đổi mới tư tưởng

Sáng tạo Giáo dục học hay nói cách khác là sáng tạo lí luận giáo dục, là một vấn đề được mọi người quan tâm khá nhiều trong mấy năm gần đây. Giới Giáo dục học nhận thức khá rõ rằng, việc nghiên cứu hiện nay thiếu vấn đề sáng tạo, chất liệu sáng tạo và thành quả sáng

tạo, chưa phù hợp với địa vị của Giáo dục học, chưa phù hợp với thực tế cải cách và phát triển giáo dục, cần phải đưa ra những thành quả nghiên cứu có tính sáng tạo, bám sát thực tế đất nước. Ngày nay, vấn đề mà cải cách, phát triển giáo dục đang phải đối mặt rất đặc biệt, không thể dùng lí luận giáo dục hiện có để giải thích và thuyết minh. Lí luận của nước ngoài cũng chỉ có tác dụng tham khảo và học tập. Ngoài con đường bám lấy mảnh đất giáo dục Trung Quốc, hấp thu mọi thành quả lí luận giáo dục tiên tiến của nhân loại để xây dựng lí luận sáng tạo phù hợp với yêu cầu của thời đại, thì không còn con đường nào khác.

Giáo dục là một hiện tượng xã hội đặc thù, có mối liên hệ chằng chịt với văn hóa, xã hội. Kinh tế cung cấp chỗ dựa vật chất cho giáo dục phát triển, văn hóa đem lại chỗ dựa tinh thần cho giáo dục phát triển. Kinh tế có thể khoác cho giáo dục tấm áo tươi sáng, còn văn hóa thì đem lại tâm hồn và đôi mắt sáng cho giáo dục. Sự phục hưng văn hóa là biểu hiện quan trọng của sự phục hưng vĩ đại của dân tộc Trung Hoa. Sự quật khởi của văn hóa là nội dung quan trọng của sự quật khởi của Trung Quốc. Giáo dục với tư cách là cái mang tải văn hóa, là hình thức thể hiện của văn hóa, cần phải nhìn thẳng vào thực tiễn của đất nước, hình thành hệ thống lí luận giáo dục mạnh tính sáng tạo của Trung Quốc với nhãn quan lịch sử sâu xa và với tầm nhìn thế giới rộng lớn. Chỉ có sáng tạo mới có lối ra.

Lí luận hàm chứa tư tưởng, vì vậy nghiên cứu lí luận cũng phải thúc đẩy sự ra đời những tư tưởng mới. Thành quả nghiên cứu lí luận có tính sáng tạo là cơ sở để sản sinh những tư tưởng mới phù hợp với yêu cầu của thời đại. Giới Giáo dục học trong khi đưa ra những thành quả có tính sáng tạo, một mặt phải chú ý việc nghiên

cứu tự thân được xây dựng trên nền tảng của một tư tưởng nào đó, mặt khác cũng phải chú ý tách chiết ra những tư tưởng có thể tác động đến thực tiễn và phù hợp với yêu cầu của thực tiễn từ trong thành quả nghiên cứu. Hiện nay, các nghiên cứu về phương diện này dường như cần được tăng cường. Thành quả nghiên cứu do giới Giáo dục học đưa ra khá phong phú, nhưng rất ít người chịu gia công, rèn giũa những tư tưởng mới thể hiện trong thành quả nghiên cứu khiến cho những tư tưởng mới có thể tác động tới thực tiễn giáo dục đó bị chìm lấp lâu dài trong kho sản phẩm lí luận dày đặc như rừng. Những người làm công tác thực tiễn tuy có thể đưa ra những nhận thức mới muôn màu muôn vẻ, để xướng tư tưởng này nọ, nhưng do giới hạn của công tác, hạn chế của kinh nghiệm, tầm nhìn, nên cần phải được luận chứng bằng lí luận từ nhiều mặt. Đưa ra tư tưởng, không có nghĩa là công việc của những người nghiên cứu Giáo dục học đã kết thúc, họ còn phải tìm tòi, giải quyết một vấn đề quan trọng khác nữa, đó chính là con đường thực hiện và quy trình chuyển hóa tư tưởng đó. Đối với các nhà nghiên cứu Giáo dục học mà nói, còn phải đưa ra các điều kiện làm chỗ dựa cho việc chuyển hóa tư tưởng, dự báo những trở ngại và đưa ra những đối sách giải quyết trong quá trình chuyển hóa tư tưởng, tạo chỗ dựa về lí luận cho việc chuyển hóa tư tưởng.

4. Quan tâm đến thực tiễn giáo dục, tác động đến các quyết sách giáo dục

Giáo dục học là một chuyên ngành khoa học mang tính thực tiễn, học vấn giáo dục là học vấn mang tính ứng dụng. Vị thế của Giáo dục học cần có sự đồng thuận nhất định. Xuất phát từ vị thế của chuyên ngành này, những người nghiên cứu Giáo dục học cần phải quan tâm đến thực tiễn giáo dục, chú trọng hấp thu dinh dưỡng

từ thực tiễn, chú ý ứng dụng lí luận của mình vào việc tìm tòi và giải quyết các vấn đề thực tiễn. Nhưng sự thật dường như không phải như vậy. Mối quan tâm của giới Giáo dục học đối với những vấn đề đơn thuần về mặt lí luận vẫn lớn hơn mối quan tâm đối với vấn đề thực tiễn. Nhiều công trình nghiên cứu, vấn đề nảy sinh từ tư liệu sách vở, việc phân tích thuần túy là tư biện, phỏng đoán, giải pháp mơ hồ, không liên quan gì tới thực tiễn giáo dục.

Giáo dục Trung Quốc phát triển đến ngày nay là đã tới một thời điểm mới của lịch sử, cải cách đang ở vào bước ngoặt mới, một loạt vấn đề hiện thực to lớn đòi hỏi phải có câu trả lời. Giáo dục học phải quan tâm đến những vấn đề thực tiễn đó, phải đưa ra những kiến nghị từ lập trường khoa học của mình, đưa ra sự phân tích trong mối quan hệ thống nhất giữa lịch sử và lô gíc, đưa ra dự báo mới từ tầm nhìn quốc tế và thực tiễn đất nước.

Giáo dục học, ngoài việc tiến hành phân tích lí tính đối với các vấn đề hiện thực quan trọng của sự phát triển giáo dục, còn phải gánh vác sứ mệnh nhận xét, đánh giá các quyết sách giáo dục, phải đưa ra những nhận định khoa học về ảnh hưởng và kết quả nảy sinh từ các quyết sách đó, cũng như đưa ra các bình luận về tiền đề và cơ chế vận hành các quyết sách giáo dục, đánh giá tính thỏa đáng và công bằng của quyết sách giáo dục, từ đó bảo đảm tính khoa học của quyết sách giáo dục. Điều đáng chú ý là, sự phân tích và đánh giá của giới Giáo dục học về quyết sách giáo dục cần phải được tiến hành với tiền đề là giữ được khoảng cách nhất định với quyết sách. Nếu không có khoảng cách, sẽ không có sự phê phán khách quan và như thế sẽ không còn là sự phân tích khoa học nữa.

Quan tâm tới quyết sách, chỉ là một mặt của

sự quan tâm tới hiện thực giáo dục. Đa số vấn đề giáo dục tồn tại trong thực tiễn giáo dục tiểu học và trung học, đòi hỏi Giáo dục học cống hiến trí tuệ, giải thích nghi vấn. Dù là cán bộ quản lý giáo dục hay là giáo viên tiểu học, trung học, đối với việc nghiên cứu Giáo dục học hiện nay đều có một nhận thức rằng, còn có khoảng cách nhất định giữa lý luận giáo dục và thực tiễn giáo dục, đọc các sách Giáo dục học không thỏa mãn được cơn khát; nghiền ngẫm các luận văn Giáo dục học không thấy dư vị gì và không thể trả lời những câu hỏi đang đặt ra lâu nay. Giới Giáo dục học thường giải thích hiện tượng đó như sau: lý luận giáo dục vốn phải thoát li thực tiễn, không thể hoàn toàn thống nhất với thực tiễn, nếu không sẽ không còn là lý luận. Sự giải thích như vậy tuy có lý nhưng thật mơ hồ. Đặc biệt là trong khi giới Kinh tế học đưa ra nhiều kiến giải phong phú về cải cách doanh nghiệp nhà nước, giới xã hội học bắt mạch, chẩn đoán cho việc xây dựng xã hội hài hòa, giới chính trị học đưa ra một loạt kiến nghị cải thiện cơ cấu quản lý công thì sự biện minh đó của giới Giáo dục học đã mất đi hệ tham chiếu khoa học. Thực tiễn giáo dục tiểu học, trung học không phải không có vấn đề, mà ngược lại có rất nhiều vấn đề. Những vấn đề đó chỉ dựa vào những “nghiên cứu hành vi” và “nghiên cứu trường sở” của người làm công tác thực tiễn ở tiểu học và trung học thì không thể nào giải quyết được, mà phải có sự dẫn dắt của lý luận và của sự phê phán khoa học nhất định. Giới Giáo dục học không có trường học thì cũng mất đi cơ sở để tồn tại, mất đi mảnh đất phát triển của mình.

Giáo dục học vừa phải quan tâm đến hiện thực, vừa phải quan tâm đến tương lai. Trong thời đại ngày nay, tương lai chỉ đạo hiện tại, cái mang xu thế tương lai thường dẫn dắt sự biến đổi

của giáo dục. Nắm bắt động thái phát triển tương lai, dự báo xu thế biến đổi tương lai, xác định rõ viễn cảnh cải cách tương lai chính là phương diện quan trọng của việc Giáo dục học tham gia vào hiện thực giáo dục. Nghiên cứu lý luận đảm nhận chức trách quan trọng của ba phương diện: mô tả, giải thích, dự báo. Lý luận giáo dục trước đây thường coi trọng giải thích, tiến hành phân tích thế này thế nọ các hiện tượng giáo dục; xem nhẹ việc mô tả thực trạng giáo dục ở một mức độ nhất định, rất ít khi khắc họa tỉ mỉ, chi tiết hiện tượng giáo dục và ít khi “mô tả sâu” hiện thực giáo dục; coi nhẹ việc dự báo, rất ít khi đưa ra sự mô tả có căn cứ từ viễn cảnh phát triển giáo dục cũng như ít khi đưa ra những phán đoán khoa học, hợp lý về sự phát triển dài hạn và trung hạn của giáo dục. Những năm 20 đầu thế kỷ XXI là thời kì có những cơ hội chiến lược và thách thức nổi bật đối với sự phát triển kinh tế - xã hội Trung Quốc, giáo dục sẽ có những biến đổi nào trong những năm 20 này, giáo dục sau những năm 20 sẽ mang dáng vẻ ra sao, điều này đòi hỏi giới lý luận phải đi sâu nghiên cứu. Tương lai còn xa, điều chúng ta muốn thấy được còn xa hơn nữa.

Bùi Đức Thiệp dịch

SUMMARY

The first 20 years of 21st century is the strategic opportunity period and contradiction appearing period of Chinese economic and social development. Pedagogy in this important historical development stage should undertake the mission entrusted by the times, pay close attention to the development and changes of the economic society, manifest themselves in educational wisdom, focus on educational reform, construct innovation system of education itself, give impetus to theoretical original creation, guide the reform direction of education concept, pay close attention to educational practice and derive nourishment from the practice, attach importance to the exploration on applying concept to the practice so as to analyze and pass judgment on the educational decision making on the premise of keeping a certain distance.